

SẢN PHẨM 1. ĐỀ CƯƠNG CDIO
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	MỨC ĐỘ NL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành sư phạm	S4
1.1.1	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật	K3
1.1.2	Kiến thức nền tảng của Vật lý ứng dụng vào giảng dạy Vật lý ở trường phổ thông	K4
1.2	Kiến thức về khoa học giáo dục cốt lõi	
1.2.1	Kiến thức về quy luật phát triển nhận thức, tâm lí, trí tuệ, xã hội và thể lực có ảnh hưởng đến học tập của học sinh.	K4
1.2.2	Kiến thức về kế hoạch, phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá, phát triển chương trình môn Vật lý	K4
1.2.3	Kiến thức về tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và văn hóa nhà trường	K4
1.3	Kiến thức nâng cao về khoa học cơ bản	
1.3.1.	Kiến thức về Cơ học, Nhiệt học, Vật lý nguyên tử, phân tử, Vật lý thiên văn, Điện từ học, Điện tử học, Quang học	K4
1.3.2	Kiến thức về Vật lý học hiện đại (Vật lý lượng tử, vật lý thống kê,...)	K4
2.	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	S4
2.1.1	Kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và sáng tạo	S4
2.1.2	Kỹ năng tự học, tự chủ	S4
2.1.3	Kỹ năng sử dụng công nghệ, thực hành thực nghiệm	S4
2.1.4	Kỹ năng dạy học	S4
2.1.5	Kỹ năng giáo dục để rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh và xây dựng môi trường giáo dục	S4
2.2	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	

2.2.1	Đạo đức nhà giáo	A4
2.2.2	Phong cách nhà giáo	A4
3.	Kỹ năng giao tiếp và hợp tác	
3.1	Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm	S4
3.1.1	Kỹ năng hợp tác	S4
3.1.2	Kỹ năng làm việc nhóm	S4
3.2.	Kỹ năng giao tiếp	S4
3.2.1	Kỹ năng giao tiếp đa phương thức	S4
3.2.2	Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ	S4
4.	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành/phát triển/cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học	
4.1	Bối cảnh xã hội và nhà trường	C4
4.1.1	Bối cảnh xã hội với giáo dục phổ thông	C4
4.1.2	Bối cảnh nhà trường với hoạt động dạy học, giáo dục	C4
4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành/phát triển/cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp	C4
4.2.1	Hình thành ý tưởng cho hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C4
4.2.2	Thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C4
4.2.3	Triển khai thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C4
4.2.4.	Vận hành/Phát triển/Cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương	C4

	pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	
--	---------------------------------------------------------------------------------	--

Ghi chú: Cột Mức độ năng lực sử dụng các ký hiệu dưới đây và tương ứng với mức độ năng lực mong muốn của chủ đề chuẩn đầu ra.

- **Kiến thức (K): K2:** Biết/Nhớ; **K3:** Hiểu; **K4:** Áp dụng/Phân tích; **K5:** Đánh giá/Tổng hợp/Sáng tạo (*Ref: Bloom, 1956; Anderson et al., 2001*);

- **Thái độ (A): A2:** Tiếp nhận; **A3:** Hồi đáp/Phản ứng; **A4:** Chấp nhận giá trị; **A5:** Tổ chức/Ứng xử (*Ref: Krathwohl, Bloom & Masia, 1973*);

- **Kỹ năng (S): S1:** Nhận thức/Bắt chước; **S2:** Làm theo hướng dẫn/Vận dụng; **S3:** Thuần thục/Chính xác; **S4:** Thành thạo kỹ năng phức tạp/Hoàn thiện thứ tự hoạt động; **S5:**Sáng chế/Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới (*Ref: Simpson, 1972; Dave, 1975*).

- **Năng lực (C): C3:** Vận dụng; **C4:** Phân tích; **C4:** Đánh giá/Tổng hợp/Sáng tạo.

B. SỰ PHÙ HỢP CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM VÀ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CDIO (v2.0) (Sau khi Ngành điều chỉnh)		NGÀNH: Sư phạm vật lý	ĐỐI SÁNH với Khung trình độ QGVN (A); Chuẩn nghề nghiệp (B)		
TT	Chủ đề chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra CTĐT <i>Sinh viên sau khi tốt nghiệp:</i>	TĐNL	A	B
1 KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH					
1.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành sư phạm				
1.1.1.	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật	PLO1.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống		A1.2	B2.1
1.1.2	Kiến thức nền tảng của Vật lý ứng dụng vào giảng dạy Vật lý ở trường phổ thông				
1.2	Kiến thức về khoa học giáo dục cốt lõi				
1.2.1	Kiến thức về quy luật phát triển nhận thức, tâm lí, trí tuệ, xã hội và thể lực có ảnh hưởng đến học tập của học sinh.	PLO1.2. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục vào việc tổ chức hoạt động dạy học Vật lý và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông		A1.1 A1.3 A1.4	B2.1
1.2.2	Kiến thức về kế hoạch, phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá, phát triển chương trình môn Vật lý				

1.2.3	Kiến thức về tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và văn hóa nhà trường	PLO1.3. Phân tích kiến thức nền tảng và một số kiến thức chuyên sâu của Vật lý và vận dụng chúng vào dạy học Vật lý và một số công việc có ứng dụng Vật lý		A1.1	
1.3	Kiến thức nâng cao về khoa học cơ bản				
1.3.1	Kiến thức về Cơ học, Nhiệt học, Vật lý nguyên tử, phân tử, Vật lý thiên văn, Điện từ học, Điện tử học, Quang học	PLO1.4. Phân tích các kiến thức cơ bản về Vật lý, lý luận, phương pháp dạy học Vật lý và vận dụng vào dạy học, giáo dục Vật lý ở trường phổ thông PLO1.3. Phân tích kiến thức nền tảng và một số kiến thức chuyên sâu của Vật lý và vận dụng chúng vào dạy học Vật lý và một số công việc có ứng dụng Vật lý		A1.1.	B2.2
1.3.2	Kiến thức về Vật lý học hiện đại (Vật lý lượng tử, vật lý thống kê,...)			A1.5	B2.3 B2.4
				A1.1	B2.2 B2.3 B2.4
2. KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN, NGHỀ NGHIỆP					
2.1	Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	PLO2.1. Thực hiện các kỹ năng lập luận, phân tích, tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề trong giáo dục, dạy học môn Vật lý và trong hoạt động xã hội PLO2.2. Vận dụng được kỹ năng nghề nghiệp, ICT, ngoại ngữ trong dạy học, giáo dục, nghiên cứu vật lý. PLO2.3. Thể hiện các phẩm chất, đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu hoạt động dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường.		A2.1	B2.5
2.1.1	Kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và sáng tạo			A2.3	
2.1.2	Kỹ năng tự học, tự chủ				
2.1.3	Kỹ năng sử dụng công nghệ, thực hành thực nghiệm				
2.1.4	Kỹ năng dạy học				
2.1.5	Kỹ năng giáo dục để rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh và xây dựng môi trường giáo dục			A3.3	
2.2	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp				

2.2.1	Đạo đức nhà giáo	PLO2.4. Thể hiện được các kỹ năng học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập để dẫn dắt các hoạt động nghiên cứu, phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân và tập thể. PLO2.3. Thể hiện các phẩm chất, đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông			
2.2.2	Phong cách nhà giáo			A3.1	B1.1 B1.2
3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM, GIAO TIẾP					
3.1	Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm	PLO3.1. Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, thể hiện được các kỹ năng học tập suốt đời; Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam PLO3.2. Vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm để nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học vật lý và giáo dục khác PLO3.3. Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh: bậc 3/6) và sử dụng được trong dạy và nghiên cứu Vật lý		A2.4 A2.6 A2.5 A3.2	B3.1 B3.2 B3.3 B5.1 B5.2
3.1.1	Kỹ năng hợp tác				
3.1.2	Kỹ năng làm việc nhóm				
3.2	Kỹ năng giao tiếp				
3.2.1	Kỹ năng giao tiếp đa phương thức				
3.2.2	Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ				
4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN, VÀ VẬN HÀNH TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI					
4.1	Bối cảnh xã hội và nhà trường	PLO4.1. Nhận biết bối cảnh của nhà trường phổ thông và xã hội		A3.4	B3.1 B3.2 B3.3
4.1.1	Bối cảnh xã hội với giáo dục phổ thông				B4.1.

4.1.2	Bồi cảnh nhà trường với hoạt động dạy học, giáo dục				B4.2 B4.3
4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành/phát triển/cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp				
4.2.1	Hình thành ý tưởng cho hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	PLO4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, phát triển chương trình nhà trường môn Vật lý		A3.4	
4.2.2	Thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	PLO4.3. Tổ chức quá trình dạy học Vật lý ở trường phổ thông PLO4.4. Thiết kế và triển khai được các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục và Vật lý.			
4.2.3	Triển khai thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra –				

	đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học				
4.2.4	Vận hành/Phát triển/Cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra – đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học				

PHỤ LỤC

1. Chuẩn đầu ra **Bậc Đại học (Bậc 6)** của Khung trình độ quốc gia Việt Nam

A. Kiến thức	B. Kỹ năng	C. Mức tự chủ và trách nhiệm
A.1.1- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong lĩnh vực đào tạo (CDIO1.2, 1.3) A.1.2- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật (CDIO1.1) A.1.3- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (CDIO1.1) A.1.4- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể (CDIO1.2) A.1.5- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn (CDIO1.3)	A2.1- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp (CDIO2.1) A2.2- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác (CDIO4.1→4.6) A2.3- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi (CDIO2.1, CDIO3.4) A2.4- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm (CDIO3.1). A2.5- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp (CDIO3.2). A2.6- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (CDIO3.3)	A3.1- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm (CDIO2.4.1, CDIO2.4.2) A3.2- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định (CDIO3.1.4) A3.3- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân A3.4- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (CDIO4.1→4.6).

2. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT)

Điều 5. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

3. Sứ mạng của Trường Đại học Vinh:

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, là trung tâm nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyên giao công nghệ; dẫn dắt sự phát triển của khu vực Bắc Trung Bộ, góp phần vào sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

4. Tầm nhìn của Trường Đại học Vinh:

Đến năm 2030, Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, nằm trong tốp đại học hàng đầu quốc gia, có uy tín quốc tế.

5. CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG

Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nhà giáo (B1)

Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

1. Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo (B1.1)

a) Mức đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo;

b) Mức khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo;

c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo.

2. Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo (B1.2)

a) Mức đạt: Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Mức khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh;

c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo.

Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ (B2)

Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

1. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân (B2.1)

a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân;

b) Mức khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (B2.2)

a) Mức đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục;

b) Mức khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục.

3. Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (B2.3)

a) Mức đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4. Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (B2.4)

a) Mức đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh.

5. Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh (B2.5)

a) Mức đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững qui định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

b) Mức khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục (B3)

Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường

1. Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường (B3.1)

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có);

c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.

2. Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường (B3.2)

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có);

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp.

3. Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (B3.3)

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có);

c) Mức tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội (B4)

Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

1. Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan (B4.1)

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

b) Mức khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

c) Mức tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan.

2. Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh (B4.2)

a) Mức đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục;

c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh.

3. Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh (B4.3)

a) Mức đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;

c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục (B5)

Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

1. Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc (B5.1)

a) Mức đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

b) Mức khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Mức tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

2. Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục (B5.2)

a) Mức đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo qui định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo qui định;

b) Mức khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục.